



學則規定

quy định học tập

報告單位：教務處

Đơn vị báo cáo: Phòng Đào tạo



- 新生入學
- 註冊選課
- 請假
- 休學、退學
- 成績計算
- 畢業(128學分)
 - 一、修滿應修之必修及選修科目與學分(課程總表)，成績及格
 - 二、操行成績各學期均及格
 - 三、有實習規定者，已完成實習
 - 四、符合本校其他相關辦法及規定者



新生、轉學生入學規定

Quy định tuyển sinh dành cho sinh viên năm nhất và sinh viên chuyển trường

- 一、凡經錄取之新生、轉學生，應於規定日期依規定程序辦理報到入學手續，逾期不辦理者，取消入學資格。
 1. Tất cả sinh viên năm nhất nhập học và sinh viên chuyển trường phải hoàn thành thủ tục đăng ký theo đúng thủ tục quy định vào ngày quy định, nếu quá thời hạn mà không hoàn thành thủ tục đăng ký sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học.



新生、轉學生入學規定

Quy định tuyển sinh dành cho sinh viên năm nhất và sinh viên chuyển trường

二、已報到新生因病或特殊事故，不能按時註冊入學時，應於註冊截止前，檢具相關證明文件，報請本校核准後，保留入學資格一年。但應於次學年註冊開始前，來校申請入學。轉學生除本學則另有規定之情形外，不得申請保留入學資格。

2. Nếu sinh viên năm nhất đã đăng ký không thể đăng ký đúng hạn do bị bệnh hoặc tai nạn đặc biệt thì phải nộp các tài liệu chứng minh liên quan trước thời hạn đăng ký và nộp đơn xin nhà trường chấp thuận, sau đó tư cách nhập học sẽ được bảo lưu trong một năm. Tuy nhiên, sinh viên nên đến trường để đăng ký nhập học trước khi bắt đầu đăng ký vào năm học tiếp theo. Sinh viên chuyển trường trừ khi thuộc trường hợp quy định khác ngoài bản quy định này, nếu không sẽ không được xin bảo lưu tư cách nhập học.



新生、轉學生入學規定

Quy định tuyển sinh dành cho sinh viên năm nhất và sinh viên chuyển trường

六、新生、轉學生入學時，須繳驗有效之學(經)歷(力)證件，方得入學，且須詳填學籍記載表並附繳身分證雙面影印本及相片。如有正當理由，預先申請延期補繳學歷(力)證件經本校核准者，得先行入學，但須於規定期間內補繳，否則取消入學資格。

6. Khi học sinh mới và học sinh chuyển trường nhập học, phải nộp các chứng nhận học lực liên quan mới được nhập học, đồng thời phải điền vào phiếu ghi tình trạng học sinh và đính kèm bản sao 2 mặt chứng minh thư nhân dân và một bức ảnh. Nếu có lý do chính đáng, những người đã nộp đơn xin gia hạn trước để nộp chứng nhận học lực liên quan và đã được nhà trường chấp thuận thì có thể nhập học vào trường trước nhưng phải nộp bổ sung trong thời gian quy định, nếu không sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học.



HAI DUONG DEPARTMENT OF EDUCATION AND TRAINING
SCHOOL 105 – Nguyen Van Cu High School
No.: 572

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

CERTIFICATE OF HIGH SCHOOL GRADUATION

(Temporary)

Principal of Nguyen Van Cu High School certified:

Full name of the Student: **ĐOÀN QUỲNH TRANG**

Date of birth: **20/09/2001** Ethnic group: **Khmer**

Sex: **Female**

Place of birth: **HAI DUONG**

Has taken the National Examination of High School Graduation in 2022.





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG 105 - THPT NGUYỄN VĂN CỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 572

GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT
(Tạm thời)



新生、轉學生入學規定

Quy định tuyển sinh dành cho sinh viên năm nhất và sinh viên chuyên trường

七、新生、轉學生入學考試如有舞弊或其所繳入學或學歷證件有偽造、假借、塗改等情事，一經查明，即取消其入學資格或開除學籍。除由學校通知法定代理人或監護人外，不發給任何學歷證件。如在本校畢業後始被發覺，除依法繳銷其畢業證書外，並公告取消其畢業資格。

7. Nếu có gian lận trong kỳ thi tuyển sinh dành cho sinh viên năm nhất hoặc sinh viên chuyên trường, hoặc nếu giấy nhập học hoặc chứng chỉ học tập mà họ nộp bị giả mạo, mượn hoặc thay đổi, bằng cấp nhập học của họ sẽ bị hủy bỏ hoặc tư cách sinh viên của họ sẽ bị trục xuất sau khi bị phát hiện ngoài. Giấy chứng nhận học tập sẽ không được cấp, trừ khi nhà trường thông báo cho người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ. Nếu sinh viên bị phát hiện sau khi tốt nghiệp ra trường thì bằng tốt nghiệp sẽ bị hủy theo quy định của pháp luật và bằng tốt nghiệp sẽ bị công bố hủy.



繳費、註冊、選課規定

Quy định về đóng phí, đăng ký và chọn môn

一、學生每學期應於規定期限內，依規定程序完成註冊與選課；因重病或特殊事故無法按時註冊者，應檢具證明文件，於事前申請延期註冊，但期限以開學後二週內為限。未經准假或超過准假日期仍未註冊或未申請休學者，新生取消入學資格，舊生勒令退學。

1. Sinh viên hoàn thành việc đăng ký và lựa chọn môn học trong thời gian quy định cho mỗi học kỳ theo đúng thủ tục quy định, những người không thể đăng ký đúng thời hạn do bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn đặc biệt cần nộp hồ sơ chứng minh và xin gia hạn đăng ký, thời hạn là trong vòng hai tuần sau khi bắt đầu học kỳ. Những người không xin nghỉ học hoặc nghỉ quá thời gian xin phép mà vẫn chưa đăng ký hoặc chưa xin bảo lưu thì sẽ hủy bỏ tư cách nhập học đối với sinh viên mới và buộc thôi học với sinh viên đang theo học.



南開科技大學 112 學年度第 2 學期行事曆

中華民國 112 年 03 月 20 日臺教技(四)字第 1120029879 號同意備查
112 年 06 月 14 日本校 111 學年度第 13 次行政會議修正通過

日期 星期 月份 週次	一	二	三	四	五	六	日	重 要 行 事	備 註
113 年 2 月				1	2	3	4	2 月 1 日本學期開始。	寒假自 1 月 15 日至 2 月 16 日止。
	5	6	7	8*	9*	10	11	2 月 8 日除夕前一日，調整放假，2 月 17 日補行上班。 2 月 9 日~2 月 14 日除夕及春節連假。	
	12*	13*	14*	15	16	17*	18	2 月 17 日補行上班(補 2 月 8 日調整放假)。	
	19	20	21	22	23	24	25	2 月 23 日學生註冊截止日。2 月 24 日~2 月 25 日住宿生入住宿舍。 進修部假日班：2 月 24 日開學正式上課(因四技二專統測，進修部假日班提前一週開學；專班、研究所及進修部夜間班於假日上課者，亦須提前一週開學)。	
	26	27	28*	29				日間部、進修部夜間班：2 月 26 日開學正式上課。2 月 29 日幹部訓練。 2 月 24 日~3 月 1 日網路選課。2 月 24 日~3 月 10 日學分抵免申請。	

Nan Kai University of Technology Academic Calendar

February 2024- July 2024

		Mon	Tue	Wed	Thurs	Fri	Sat	Sun	Related Issue
February 2024	Winter Vacation				1	2	3	4	Semester Begins
		5	6	7	8*	9*	10*	11*	Feb. 8 th ~ 14 th , Chinese New Year Holidays (Feb. 8 th , Adjusted Holiday)
		12*	13*	14*	15	16	17*	18	Feb. 17 th , Make-up Workday for Feb. 8 th . End of Winter Vacation
	Prep. Week	19	20	21	22	23	24	25	Feb. 23 rd , End of Registration Feb. 24 th , First Day of School & Classes (Sat. & Sun. Classes)
	26	27	28*	29					Feb. 26 th , First Day of School & Classes (Day School, Night School) Feb. 24 th ~ Mar. 1 st , Class Adding or Dropping (online)



繳費、註冊、選課規定

Quy định về đóng phí, đăng ký và chọn môn

- 二、學生於每學期註冊時，應依照規定期限繳納各項費用，當學期繳畢各項費用後即視同完成註冊。特殊情況經校長核准延緩繳費(包含採分期付款方式繳納當學期各項費用)期限之學生，如未於核准延緩繳費之期限內完全繳清應繳納之學雜費者，視同未完成註冊。但於每學期開學前或開學日之次日起十四日內申請休學者，得免先繳納各項費用。學生註冊入學後申請休學或退學者，其退費標準依照教育部及本校相關規定辦理。
2. Khi đăng ký học mỗi học kỳ, sinh viên phải nộp các khoản phí theo đúng thời hạn quy định và việc đăng ký được coi là hoàn tất khi đã nộp đầy đủ các khoản phí cho học kỳ đó. Trong những trường hợp đặc biệt, những học sinh đã được hiệu trưởng chấp thuận cho hoãn đóng học phí (bao gồm cả việc đóng học phí cho học kỳ hiện tại theo từng đợt), nếu như không thực hiện đóng học tập phí và các khoản phí cần đóng theo đúng đợt phân kỳ đã được cho phép, sẽ bị coi là không hoàn thành việc đăng ký. Tuy nhiên, những sinh viên nộp đơn xin bảo lưu trước khi bắt đầu mỗi học kỳ hoặc trong vòng 14 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ sẽ được miễn đóng các khoản phí trước tiên. Đối với những học sinh xin bảo lưu hoặc thôi học sau khi đăng ký, tiêu chuẩn hoàn trả phí sẽ được xử lý theo quy định có liên quan của Bộ Giáo dục và nhà trường.



修課與抵免規定

Quy định chọn môn và miễn giảm môn học

- 本校採學年學分制，各部各學制每學期修讀學分數規定如下：
 - (二)大學部四年制一、二年級日間部學生，每學期修習學分數不得少於十六學分，不得多於二十八學分；大學部四年制三、四年級及二年制一、二年級日間部學生，每學期修習學分數不得少於九學分，不得多於二十八學分。但大學部四年制二年級日間部學生，配合學期制校外實習課程之教學需要，每學期最低修習學分數得為九學分。
- Trường chúng tôi áp dụng hệ thống tín chỉ năm học, số tín chỉ mỗi học kỳ cho từng khoa và hệ học như sau:
 - (2) Sinh viên ban ngày năm thứ nhất và năm thứ hai của chương trình đại học 4 năm phải học không ít hơn 16 tín chỉ và không quá 28 tín chỉ mỗi học kỳ; sinh viên năm thứ ba, thứ tư của hệ ban ngày chương trình bốn năm và sinh viên năm thứ nhất, thứ hai của hệ ban ngày chương trình hai năm, không ít hơn 9 tín chỉ và không nhiều quá 28 tín chỉ mỗi học kỳ. Tuy nhiên, đối với sinh viên năm thứ hai trong chương trình đại học bốn năm, để đáp ứng nhu cầu giảng dạy của các khóa thực tập ngoài trường theo học kỳ, số tín chỉ tối thiểu cần có cho mỗi học kỳ là 9.



選課 Chọn môn

南開科技大學

Nan Kai University of Technology

8489，分機如下：日(選課：1303,1304；學籍、成績：1305,1328)、夜及假日(選課、學籍、成績：1372,1373) 請假：1512 網路

歡迎使用 校務行政資訊系統

帳號

密碼

NKUT

確定送出

清除重填

密碼查詢

弱勢專區

請務必取消Proxy之設定，方能順利使用此系統。

- ◆建議使用 1024*768 之解析度，以獲得最佳瀏覽效果。
- ◆帳號：學生請輸入學號，教師請輸入教職員編號，廠商請輸入統一編號、校外人士請輸入身分證號。
- ◆密碼：學生、教師初次登入請輸入身分證號後四碼，廠商請輸入統一編號、校外人士請輸入身分證號。
- ◆來賓：來賓登入請使用guest帳號，guest密碼為123。



修課與抵免規定

Quy định chọn môn và miễn giảm môn học

- 每學期最高修課上限28學分，前學期平均分數80分以上(含)得超修1至2門課之學分。
- Giới hạn khóa học tối đa cho mỗi học kỳ là 28 tín chỉ, nếu điểm trung bình học kỳ trước trên 80 điểm (toàn bộ) thì có thể học thêm 1 đến 2 môn học.
- 每學期必修課程教務處課務組會幫同學帶入課程修課名單，非特殊原因請勿退選。
- Tổ quản lý chương trình học của Phòng Đào sẽ lập danh sách các môn học bắt buộc của mỗi học kỳ giúp sinh, trừ khi lý do đặc biệt, vui lòng không hủy bỏ môn học đã chọn.
- 當學期如有選修課程，請同學上網選課。
- Nếu trong học kỳ có môn học tự chọn, sinh viên vui lòng thao tác chọn môn trực tuyến.



修課與抵免規定

Quy định chọn môn và miễn giảm môn học

- 必修課程不及格必修重修相同課程，如課程修訂原課程未來不開課，得經系課程委員會決議同意修習相關課程。
- Nếu trượt môn bắt buộc thì phải học lại môn đó, nếu môn học theo chương trình học đã định sau này không mở lại thì sẽ học môn học tương ứng sau khi được hội đồng của khoa thông qua.
- 以相關課程取代原必修課程者，應依本校抵免辦法相關規定辦理抵免程序。
- Môn học thay thế cho môn học bắt buộc ban đầu sẽ tính miễn giảm theo quy định miễn giảm liên quan của nhà trường.



修課與抵免規定

Quy định chọn môn và miễn giảm môn học

- 選修課程可修習他系課程，但其總數不得超過畢業學分128學分的1/8為限(不得超過16學分)。
- Các môn tự chọn có thể học chương trình từ các khoa khác nhưng tổng số không vượt quá 1/8 trên 128 tín chỉ tốt nghiệp (không quá 16 tín chỉ).
- 專業校外實習課程總數上限為36學分，超過學分不認列畢業學分。
- Tổng số khóa thực tập chuyên nghiệp ngoài trường được giới hạn ở mức 36 tín chỉ, vượt quá số tín chỉ sẽ không được công nhận là tín chỉ tốt nghiệp.



退學規定

Quy định thôi học

一、逾期未註冊或休學期滿未復學者。

1. Sinh viên không đăng ký đúng hạn hoặc chưa quay lại học tiếp sau khi đã hết hạn bảo lưu.

二、修業年限屆滿，經依規定延長修業年限，於期限屆滿而仍未修足所屬系組規定應修科目與學分者。

2. Đã hết thời gian học, được gia hạn thời gian học theo quy định nhưng vẫn chưa học đủ số môn và tín chỉ quy định.



退學規定

Quy định thôi học

三、操行成績不及格者。

3. Sinh viên có hạnh kiểm không đạt.

四、違反校規情節嚴重，經學生獎懲審議委員會決議退學者。

4. Người vi phạm nghiêm trọng nội quy nhà trường và bị đuổi học theo quyết định của Hội đồng xét khen thưởng phạt học sinh.



退學規定

Quy định thôi học

五、自動申請退學者。

5. Sinh viên chủ động nộp đơn xin thôi học.

六、未經本校同意，同時具有雙重學籍者。

6. Những người có tư cách sinh viên kép cùng lúc mà không có sự đồng ý của nhà trường.



退學規定

Quy định thôi học

七、境外學生(含外國學生、僑生、陸生、港澳生等)若有失聯情形，依規定由本校學生事務處辦理校安通報。於完成校安通報後次日起七日內，若學生仍未返回本校或校外實習單位，得由教務處簽請校長核准後予以退學。

7. Sinh viên nước ngoài (bao gồm sinh viên quốc tế, kiều sinh, đại lục, Macao, Hồng Kông...) nếu thất lạc bỏ trốn, Phòng quản lý sinh viên của nhà trường sẽ trình báo cảnh sát và cục di dân. Trong vòng 7 ngày kể từ sau khi trình báo, nếu học sinh vẫn chưa quay trở lại trường hoặc đơn vị thực tập thì Phòng quản lý sinh viên sẽ trình hiệu trưởng phê duyệt buộc thôi học với học sinh này.



退學規定

Quy định thôi học

八、學期學業成績不及格之學分數，連續三學期達該學期修習學分總數三分之二者。(§15)

8. Thành tích học kỳ không đạt, 3 học kỳ liên tiếp chỉ đạt 2/3 tín chỉ của học kỳ đó

九、其他依本學則或教育法令規定應於退學者。(§15)

9. Trường hợp buộc thôi học khác dựa theo quy định học tập hoặc quy định của Bộ giáo dục.



教育法令

Quy định của Bộ giáo dục

依教育部以111年10月11日臺教技(四)字第1112302837號函及修正後之「新南向產學合作國際專班規範」，為確保新南向產學合作國際專班學生具備基本華語能力，俾利學習正式課程，自112學年度核定開設之學位專班，如招收未具華語文能力A2（含）級以上外國學生，學校應強化學生華語文能力，且學生須於一年級第二學期結束前通過華語文能力A2（含）級以上測驗。如未能通過華語文能力A2（含）級以上測驗者，則學校應逕予退學。

Bắt đầu từ năm học 2023, sinh viên chuyên ban Tân Hướng Nam, nếu đầu vào chưa có TOCFL A2 trở lên, thì sẽ phải nâng cao năng lực tiếng trung. Bắt buộc trước khi kết thúc học kỳ 2 năm nhất phải đạt TOCFL A2 trở lên. Nếu không, sẽ buộc phải thôi học.

南開科技大學



THANK YOU

感謝您的聆聽

cám ơn vì đã lắng nghe